

Số: 123 /QĐ- LĐLĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v hỗ trợ kinh phí thương lượng, ký kết và chấm điểm
Thỏa ước lao động tập thể đợt 2 năm 2023**

BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Quyết định số 4.291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan Công đoàn;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động Thành phố khóa XVI, ban hành kèm theo Quyết định số 656/QĐ-LĐLĐ ngày 12/6/2018;

- Căn cứ Hướng dẫn số 12/HD-LĐLĐ ngày 29/7/2022 của Liên đoàn Lao động Thành phố hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu trong công tác tư vấn pháp luật, khởi kiện và thương lượng tập thể tại các cấp Công đoàn thành phố Hà Nội;

- Căn cứ văn bản số 4.735/TLĐ-TC ngày 09/8/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc chi khuyến khích đối với Thỏa ước lao động tập thể xếp loại C, D;

- Căn cứ hồ sơ đánh giá, xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn;

- Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-LĐLĐ ngày 29/12/2023 của Liên đoàn Lao động Thành phố về việc xếp loại chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của các cấp công đoàn;

- Xét đề nghị của Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực tiếp tham gia thương lượng, ký kết, chấm điểm, phân loại các bản Thỏa ước lao động tập thể (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tập thể: 8 Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, số tiền 76.800.000 đồng.

- Hỗ trợ cá nhân: 28 người, số tiền 124.700.000 đồng.

- Hỗ trợ cán bộ chấm điểm, đánh giá xếp loại TULĐTT: 16.700.000 đồng.

Tổng cộng: 218.200.000 đồng

(Hai trăm mười tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Số tiền trên trích từ nguồn ngân sách của Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội.

Điều 2: Liên đoàn Lao động Thành phố giao các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ cho các tập thể, cá nhân là cán bộ công đoàn cơ sở có Thỏa ước lao động tập thể đạt loại A, B (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

- Hỗ trợ tập thể: 54 CDCS, số tiền 94.400.000 đồng.
- Hỗ trợ cá nhân thuộc CDCS: 54 người, số tiền 141.600.000 đồng.

Tổng cộng: 236.000.000 đồng

(Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Số tiền trên trích từ nguồn ngân sách của các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở năm 2023.

Điều 3: Văn phòng, Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Ban Tài chính Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội; Liên đoàn Lao động các quận, huyện, thị xã, Công đoàn Ngành, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

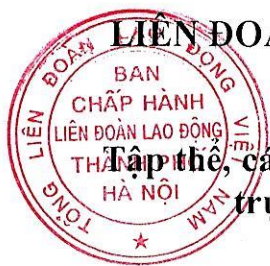
Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu VT, CSPL&QHLD.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Đình Hùng



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP HÀ NỘI

DANH SÁCH

Tập thể, cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhận tiền hỗ trợ kinh phí thương lượng, ký kết và chấm điểm Thỏa ước lao động tập thể đợt 2 năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 123 /QĐ-LĐLĐ ngày 23 /12/2023 của LĐLĐ Thành phố)

TT	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Số tiền	Ký nhận	
1	Liên đoàn Lao động huyện Đông Anh	13.800.000		
2	Liên đoàn Lao động quận Ba Đình	3.600.000		
3	Liên đoàn Lao động huyện Ứng Hòa	7.200.000		
4	Liên đoàn Lao động quận Đống Đa	3.600.000		
5	Liên đoàn Lao động quận Hai Bà Trưng	7.200.000		
6	Liên đoàn Lao động huyện Sóc Sơn	21.000.000		
7	Liên đoàn Lao động huyện Đan Phượng	18.000.000		
8	Liên đoàn Lao động huyện Ba Vì	2.400.000		
Cộng (1):		76.800.000 đồng		
TT	Họ và tên	Đơn vị	Số tiền	Ký nhận
1	Nguyễn Nghiêm Lực	Liên đoàn Lao động huyện Đông Anh	20.200.000	
2	Nguyễn Tuấn Khiêm		1.400.000	
3	Nguyễn Thị Nhân	Liên đoàn Lao động quận Ba Đình	7.700.000	
4	Nguyễn Thanh Minh		4.300.000	
5	Bùi Phương Chi		6.100.000	
6	Đào Thị Mến	Liên đoàn Lao động huyện Ứng Hòa	5.000.000	
7	Nguyễn Quang Doan	Liên đoàn Lao động huyện Hoài Đức	10.000.000	
8	Nguyễn Thị Hoài Xuyên		950.000	
9	Đinh Thị Thu Huyền	Liên đoàn Lao động quận Đống Đa	4.300.000	
10	Đường Phan Tuấn Anh		1.450.000	
11	Nguyễn Kiều Thu		5.000.000	
12	Phạm Huyền Trang		9.600.000	
13	Lê Thu Hương		1.500.000	
14	Trần Thị Thu Hương	Liên đoàn Lao động huyện Thanh Trì	1.650.000	

15	Nguyễn Thị Kim Dung	Liên đoàn Lao động quận Hai Bà Trưng	6.300.000	
16	Trần Lưu Quỳnh		7.450.000	
17	Trương Thị Thanh Nhân	Liên đoàn Lao động huyện Sóc Sơn	15.000.000	
18	Hoàng Thọ Sơn		750.000	
19	Nguyễn Thị Thủy	Liên đoàn Lao động huyện Đan Phượng	6.500.000	
20	Bùi Anh Tuấn		6.500.000	
21	Hoàng Thị Thanh		700.000	
22	Nguyễn Đức Nghĩa	Liên đoàn Lao động huyện Ba Vì	2.100.000	
23	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1.600.000	
24	Phan Thị Hoa		4.350.000	
25	Phùng Thị Thiện		2.650.000	
26	Trần Thị Thanh	Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động LĐLĐ Thành phố	2.850.000	
27	Nguyễn Văn Ngọc		2.750.000	
28	Nguyễn Thị Hạnh		2.750.000	
Cộng 2:			141.400.000	đồng
TỔNG CỘNG (1+2):			218.200.000	đồng



LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

DANH SÁCH CÁC CS NHẬN HỖ TRỢ KINH PHÍ TƯ LĐT - ĐỢT 2 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 123/QĐ-LĐLĐ ngày 29/12/2023 của LĐLĐ thành phố Hà Nội)

Số TT	Đơn vị	Thời hạn	Phân loại	CĐCT trực tiếp CS		
				Tập thể	Cá nhân	Tổng cộng
1	LĐLĐ huyện Đông Anh		-	18,000,000	27,000,000	45,000,000
1	Công ty CP thương mại dịch vụ DTF Việt Nam	16/9/2023-16/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
2	Công ty TNHH NHÂN LỰC QUỐC GIA DAHASHI	11/10/2023 - 11/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
3	Công ty CP Đúc thép Thành Công	15/8/2023-15/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
4	Công ty CP Cơ điện tử Châu An	12/8/2023-12/8/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
5	Công ty CP Đo lường và ứng dụng công nghệ	13/10/2023 đến 13/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
6	Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thái Hưng	14/10/2023 đến 14/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
7	Công ty cổ phần kỹ thuật Việt Lâm	23/9/2023 đến 23/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
8	CÔNG TY CP TM ĐẠI PHONG	05/10/2023 đến 05/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
9	Công ty cổ phần Nhôm An Phú	12/8/2023 đến 12/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
10	Công ty CP Đúc thép Thành Công	15/8/2023 đến 15/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
11	Trường THCS PASCAL	12/8/2023 đến 12/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
2	LĐLĐ quận Ba Đình		-	4,800,000	7,200,000	12,000,000
12	Công ty CP tư vấn mô và xây dựng Trường Xuân	06/01/2023 đến 06/01/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
13	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đá quý Doji	26/5/2023 đến 26/5/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
14	Công ty TNHH Strawberry Jams Hà Nội	27/9/2023 đến 27/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
3	LĐLĐ huyện Ứng Hòa		-	8,000,000	12,000,000	20,000,000
15	Công ty Cổ phần phát triển công nghệ Cao Su	02/10/2023 đến 02/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
16	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Hùng Linh	26/9/2023 đến 26/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
17	Công ty TNHH Đầu tư TM Xuất nhập khẩu PCCC Thảo Linh	29/9/2023 đến 29/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
18	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận Tải Trung Thành	05/10/2023 đến 05/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
4	LĐLĐ quận Đống Đa		-	4,800,000	7,200,000	12,000,000
19	Công ty CP SALT LUX TECHNOLOGY	15/10/2023 đến 15/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
20	Cty CP giải pháp kỹ thuật công nghệ Việt	05/10/2023 đến 05/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
21	Cty TNHH MANADR Việt Nam PTE	12/11/2023 đến 12/11/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
5	LĐLĐ quận Hai Bà Trưng		-	9,600,000	14,400,000	24,000,000
22	Công ty TNHH Trois Việt Nam	01/11/2023 đến 31/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
23	Công ty Cổ phần Du lịch và dịch vụ Hòn Gai	10/08/2023 đến 09/08/2024	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

24	Công ty CP CBTP Hải Châu	08/11/2023 đến 07/11/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
25	Công ty TNHH Esoft Việt Nam	01/08/2023 đến 30/07/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
26	Công ty TNHH kỹ thuật TTS Việt Nam	12/11/2023 đến 11/11/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
27	Công ty CPPT NNL An Phát Đạt	12/11/2023 đến 11/11/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
6 LĐLĐ huyện Sóc Sơn			-	24,400,000	36,600,000	61,000,000
28	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Sóc Sơn	25/10/2023 đến 25/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
29	Công ty cổ phần sinh hóa Minh Đức	25/02/2023 đến 25/02/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
30	Công ty cổ phần phát triển liên doanh Việt Nhật	20/10/2023 đến 20/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
31	Công ty TNHH phát triển kỹ thuật công nghệ V&J	25/10/2023 đến 25/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
32	Công ty cổ phần Kho số Việt Nam	31/03/2023 đến 31/03/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
33	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương CP	31/03/2023 đến 31/03/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
34	Công ty TNHH Phú Thái Sơn	25/10/2023 đến 25/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
35	Công ty TNHH Phát triển công nghệ sản xuất Hồng Phát	06/10/2023 đến 06/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
36	Công ty cổ phần công nghiệp hậu cần Phía Bắc	02/10/2023 đến 02/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
37	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tâm Việt	02/10/2023 đến 02/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
38	Công ty cổ phần Cầu Xây	25/10/2023 đến 25/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
39	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Song Thái	31/08/2023 đến 31/08/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
40	Công ty TNHH khoa học công nghệ môi trường Đài Ngọc Việt Nam	20/10/2023 đến 20/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
7 LĐLĐ huyện Đan Phượng			-	21,600,000	32,400,000	54,000,000
41	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Phúc Đạt	25/8/2023 đến 25/8/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
42	Công ty Cổ phần công nghiệp Bảo Minh Châu	23/10/2023 đến 23/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
43	Công ty TNHH xây lắp thương mại Đan Phượng	12/10/2023 đến 12/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
44	Trường Trung cấp nghề Tây An	21/10/2023 đến 21/10/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
45	Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hội	25/9/2023 đến 25/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
46	Công ty TNHH Sản xuất & thương mại MP Vina	03/7/2023 đến 03/7/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
47	Công ty Cổ phần Tiross Việt Nam	28/9/2023 đến 28/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
48	Công ty Cổ phần may sản xuất và thương mại Thuận 9	08/9/2023 đến 08/9/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
49	Công ty Cổ phần Nhựa Osaka Việt Nam	25/7/2023 đến 25/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
50	Công ty TNHH Aluben Việt Nam	10/10/2023 đến 10/10/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
51	Công ty Cổ phần FNS	25/8/2023 đến 25/8/2026	A	2,000,000	3,000,000	5,000,000
52	Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Ngôi Sao Châu Á	15/9/2023 đến 15/9/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000

8	LĐLĐ huyện Ba Vì		-	3,200,000	4,800,000	8,000,000
53	Công ty THHH XD&VT Long Hải	05/7/2023 đến 05/7/2026	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
54	Công ty TNHH Thương Mại Hà Phát	20/10/2023 đến 20/10/2024	B	1,600,000	2,400,000	4,000,000
	CỘNG			94,400,000	141,600,000	236,000,000